Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	**Không đạt**
I	**Đặc tính kỹ thuật**		
1	Toàn bộ hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của E-HSMT	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hãng sản xuất), đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật cơ bản/tối thiểu tại Mục 1.2 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Không Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hãng sản xuất), đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật cơ bản/tối thiểu tại Mục 1.2 Yêu cầu về kỹ thuật, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.
2	Quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất bao gồm: chất liệu vải, màu sắc … các phụ kiện kèm theo	Có bản thuyết minh chi tiết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa và tiêu chuẩn sản xuất tương ứng, nhằm chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu tại E-HSMT. Bản thuyết minh phải thể hiện rõ các nội dung: Tên hàng hóa, chủng loại, thành phần chất liệu, định lượng, màu sắc,…	Không có bản thuyết minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất đáp ứng với yêu cầu của E- HSMT
3	Chất lượng vải	Chất lượng vải chào thầu phải đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật được nêu trong E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp kèm theo hồ sơ dự	Không cung cấp phiếu kiểm nghiệm dệt may (Bản scan hoặc sao y chứng thực và đối chiếu bản chính nếu chủ đầu tư có yêu cầu) thể hiện đúng

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	**Không đạt**
		thầu: Kết quả kiểm nghiệm cơ lý và thành phần chất liệu vải, do tổ chức kiểm định/kiểm nghiệm có năng lực cấp, được công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật Việt Nam. – Phiếu kiểm nghiệm phải thể hiện rõ: loại vải, mẫu thử, chỉ tiêu kỹ thuật được đo lường và kết quả cụ thể, phù hợp với nội dung mô tả trong E-HSMT. - Phiếu kiểm nghiệm phải được cấp từ năm 2024 trở về sau tính đến thời điểm đóng thầu.	tên vải, màu sắc và phải đạt tiêu chuẩn theo phương pháp thử nghiệm do các Trung tâm thí nghiệm thuộc phân viện dệt may tại Việt Nam cấp của loại vải theo yêu cầu Chương V. - Phiếu kiểm nghiệm không phải được cấp từ năm 2024 trở về sau tính đến thời điểm đóng thầu.
II	**Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa**		
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp
2	Biện pháp sản xuất, tổ chức cung cấp hàng hóa	Có bản thuyết minh biện pháp sản xuất, tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.	Không có bản thuyết minh biện pháp sản xuất, tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.
3	Phương tiện và nhân lực thực hiện	Có cam kết huy động đây đủ nhân sự phù hợp, phương tiện đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không có cam kết huy động đây đủ nhân sự phù

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	**Không đạt**
			hợp, phương tiện đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
4	Năng lực sản xuất kinh doanh	- Nhà thầu phải có chứng nhận ISO 9001 hệ thống quản lý chất lượng trong lĩnh vực may mặc còn hiệu lực - Giấy chứng nhận 14001 hệ thống quản lý về môi trường trong lĩnh vực may mặc còn hiệu lực - Các sản phẩm kinh doanh được chứng nhận: + Phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2017/BCT đối với các sản phẩm dệt may.	Không đáp ứng yêu cầu hoặc đáp ứng nhưng không đầy đủ.
III	**Thời gian thực hiện hợp đồng**		
	Thời gian thực hiện hợp đồng	≤ (60 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	> (60 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
IV	**Bảo hành**		
	Yêu cầu về bảo hành	Nhà thầu có cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành, có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, sửa chữa, cung cấp phụ kiện thay thế	Nhà thầu không có cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành, có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, sửa chữa, cung cấp phụ kiện

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	**Không đạt**
		hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư	thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư
V	**UY TÍN NHÀ THẦU**		
	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao và chất lượng hàng hóa đã sử dụng	Có cam kết đáp ứng yêu cầu về Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa EPC, EP, PC, chìa khoá trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đáp ứng được yêu cầu trên hoặc có cam kết nhưng trong quá trình đánh giá Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu vi phạm một trong các yêu cầu trên
Kết luận		**ĐẠT** *(Khi tất cả các yêu cầu chi tiết được đánh giá là "Đạt" hoặc "Chấp nhận được")*	**KHÔNG ĐẠT** *(Khi có bất kỳ 01 tiêu chí chi tiết được đánh giá là "Không đạt")*